

Số: /BC-UBND

Ia H'Drai, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Thông báo số 28-TB/TU ngày 22/10/2020;
Thông báo số 130-TB/VPTU ngày 03/11/2021 của Văn phòng Tỉnh ủy và
Kết luận số 1201-KL/TU ngày 21/5/2023 của Thường trực Tỉnh ủy trong
chuyến công tác kiểm tra địa bàn và làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy
Ia H'Drai năm 2023**

Thực hiện Thông báo số 109/TB-BCĐ ngày 02/10/2023 của Ban chỉ đạo Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai về Kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Hữu Thập, Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai tại cuộc họp Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai; Công văn số 3267/SNN-CCPTNT ngày 26/9/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đôn đốc báo cáo kết quả triển khai, thực hiện nội dung Công văn số 2749/UBND-NNTN ngày 23/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai Báo cáo như sau:

1. Kết quả triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 28-TB/TU ngày 22 tháng 10 năm 2020⁽¹⁾; Thông báo số 130-TB/VPTU ngày 03/11/2021 của Văn phòng Tỉnh ủy⁽²⁾

1.1. Kết quả thực hiện công tác di dân từ các huyện, thành phố đến điểm dân cư số 64 thôn Ia Dor, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai:

- Kết quả di dân theo Quyết định di dân từ các huyện, thành phố: Trong 9 tháng đầu năm 2023, có **26 hộ/105 khẩu** từ các huyện, thành phố có Quyết định di dân đến điểm dân cư số 64 thôn Ia Dor, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, cụ thể: Có 05 hộ/15 khẩu từ huyện Tu Mơ Rông⁽³⁾; 12 hộ/52 khẩu từ thành phố Kon Tum⁽⁴⁾; 09 hộ/38 nhân khẩu⁽⁵⁾ từ huyện Đắk Hà và huyện Sa Thầy. Lũy kế đến

⁽¹⁾ Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sơ kết 05 năm thực hiện Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai.

⁽²⁾ Thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy trong chuyến thăm, kiểm tra việc thu hút, bố trí, sắp xếp dân cư tại Điểm dân cư số 64, thôn Ia Dor, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai.

⁽³⁾ Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc tiếp nhận, bố trí, sắp xếp ổn định các hộ di dân từ xã Đắk Na và xã Đắk Sao, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum đến điểm dân cư số 64, thôn Ia Dor, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai tỉnh Kon Tum.

⁽⁴⁾ Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 16/06/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc tiếp nhận, bố trí, sắp xếp ổn định các hộ di dân từ các xã trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến điểm dân cư số 64, thôn Ia Dor, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

⁽⁵⁾ Tại Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 30/06/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc tiếp nhận, bố trí, sắp xếp ổn định các hộ di dân từ các xã trên địa bàn huyện Đắk Hà và huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum đến điểm dân cư số 64, thôn Ia Dor, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum (Trong đó: Huyện Sa Thầy: 02 hộ/08 nhân khẩu; Huyện Đắk Hà: 07 hộ/30 nhân khẩu).

nay đã thu hút, bố trí, sắp xếp dân cư tại điểm dân cư số 64 là **100 hộ với 302 khẩu** (*huyện Sa Thầy 24 hộ/98 khẩu; huyện Tu Mơ Rông 12 hộ/32 khẩu; huyện Kon Rẫy 01 hộ/05 khẩu; thành phố Kon Tum: 13 hộ/58 khẩu; huyện Đăk Hà 07 hộ/30 khẩu; Giãn dân nội vùng: 43 hộ/79 khẩu*).

- Tình hình thực hiện các chính sách di dân:

+ Về bố trí đất ở, đất sản xuất: Đến thời điểm hiện tại đã tiến hành bố trí đất ở cho 99 hộ di dân có mặt tại Điểm dân cư số 64 với diện tích khoảng 1.000 m²/thửa/hộ (*hộ có diện tích nhỏ nhất là 940 m². Trong đó: khoảng 200m²-400m² đất ở và khoảng 600m²-800m² đất vườn để sản xuất nông nghiệp liền với đất ở*); bố trí cho 70/100⁽⁶⁾ hộ dân khoảng 0,2 đến 0,3 ha ruộng nước/hộ trong tổng diện tích 26,3 ha đất ruộng nước đã khai hoang.

+ Về chính sách hỗ trợ di chuyển, nhà ở, lương thực: Trong 9 tháng đầu năm 2023 chưa thực hiện chính sách hỗ trợ di chuyển, nhà ở, lương thực. Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai đã ban hành Quyết định⁽⁷⁾ phân bổ kinh phí thực hiện đề án di dân, bố trí sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện năm 2023. Tuy nhiên, để áp dụng chính sách hỗ trợ di chuyển, nhà ở, lương thực đúng theo quy định thì đang chờ Quyết định điều chỉnh Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện ban hành để áp dụng.

+ Về hỗ trợ xây dựng nhà ở: Đã hỗ trợ xây dựng nhà ở đối với 74 hộ có mặt thường xuyên tại điểm dân cư (*Phối hợp với Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Duy Tân bố trí nhà ở cho 43 hộ đã vào ở ổn định; còn 31 hộ còn lại nhận đất và tự làm nhà (có 24 hộ đã, đang và chuẩn bị làm nhà; 07 hộ đã nhận đất nhưng chưa làm nhà)*).

+ Nước sinh hoạt: Đã đầu tư 43 giếng nước sinh hoạt, Trung tâm nước sạch - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã kiểm tra chất lượng nước và hướng dẫn Nhân dân trước khi đưa vào sử dụng.

+ Nhà vệ sinh: Đã xây dựng hoàn thành 100 nhà vệ sinh đáp ứng nhu cầu của các hộ dân.

+ Về đào tạo nghề và bố trí việc làm: Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Duy Tân đào tạo nghề cạo mủ cao su, bố trí vườn cây cho các hộ dân (*03-05 ha/01 lao động*); thu nhập bình quân khoảng 5 triệu đồng/tháng/lao động.

+ Các chính sách khác: Trong 9 tháng đầu năm huyện Ia H'Drai (*Chi bộ Văn phòng Huyện ủy - Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai*) đã thực hiện hỗ trợ bò cho 01 hộ⁽⁸⁾ tại điểm dân cư số 64 để hỗ trợ phát triển sản xuất cho người dân mới đến định cư. Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum đã hỗ trợ 7.330 viên gạch và 01 tấn xi măng/hộ đối với 13 hộ/58 khẩu di dân đến điểm dân cư số 64.

⁽⁶⁾ Trong đó 12 hộ thường xuyên có mặt tại địa bàn.

⁽⁷⁾ Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 20/7/2023.

⁽⁸⁾ Hộ A Đức.

+ Số lượng đất ở đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ dân là công nhân tại các điểm dân cư công nhân: Trong 9 tháng đầu năm trên địa bàn huyện không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân là công nhân tại các điểm dân cư công nhân.

1.2. Rà soát, điều chỉnh một số nội dung trong Đề án cho phù hợp với tình hình thực tiễn: Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan trên địa bàn huyện xây dựng dự thảo Đề án điều chỉnh Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện⁽⁹⁾ và đã xin ý kiến của Thường trực Huyện ủy Ia H'Drai⁽¹⁰⁾. Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai đã lấy ý kiến của Thành viên Ban Chỉ đạo 775, các đơn vị, địa phương tham gia góp ý về một số nội dung điều chỉnh⁽¹¹⁾ “*Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum theo Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh*”. Đến ngày 07/9/2023, Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai đã hoàn chỉnh dự thảo Quyết định điều chỉnh “*Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum*” và trình cấp thẩm quyền xin Phê duyệt điều chỉnh Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum⁽¹²⁾.

1.3. Công tác phối hợp các địa phương đưa, đón dân đến điểm dân cư số 64 theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 130-TB/VPTU ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Văn phòng Tỉnh ủy:

- Trong 9 tháng đầu năm Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai đã phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện: Tu Mơ Rông, Sa Thầy, Đăk Hà và Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum đã bố trí, sắp xếp 26 hộ/105 nhân khẩu đến điểm dân cư số 64, thôn Ia Dor, xã Ia Tơi, huyện Ia H'Drai. Trong đó: 05 hộ/15 khẩu từ huyện Tu Mơ Rông⁽¹³⁾; 12 hộ/52 khẩu từ thành phố Kon Tum⁽¹⁴⁾; 09 hộ/38 nhân khẩu⁽¹⁵⁾ từ huyện Đăk Hà và huyện Sa Thầy. Đến nay, đã thu hút, bố trí, sắp xếp

⁽⁹⁾ Công văn số 236/PNNPTNT ngày 17/07/2023 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị tham gia góp ý Dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án điều chỉnh Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư”.

⁽¹⁰⁾ Tại Thông báo số 670-TB/HU ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Huyện ủy Ia H'Drai về Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy tại Hội nghị thường kỳ tháng 7 năm 2023.

⁽¹¹⁾ Tại Công văn số 1327/UBND-TH ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc lấy ý kiến dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án điều chỉnh “Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư” trên địa bàn huyện Ia H'Drai.

⁽¹²⁾ Tờ trình số 07/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai.

⁽¹³⁾ Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc tiếp nhận, bố trí, sắp xếp ổn định các hộ di dân từ xã Đăk Na và xã Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum đến điểm dân cư số 64, thôn Ia Dor, xã Ia Tơi, huyện Ia H'Drai tỉnh Kon Tum.

⁽¹⁴⁾ Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 16/06/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc tiếp nhận, bố trí, sắp xếp ổn định các hộ di dân từ các xã trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến điểm dân cư số 64, thôn Ia Dor, xã Ia Tơi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

⁽¹⁵⁾ Tại Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 30/06/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc tiếp nhận, bố trí, sắp xếp ổn định các hộ di dân từ các xã trên địa bàn huyện Đăk Hà và huyện Sa Thầy, tỉnh Kon

dân cư tại Điểm dân cư số 64 là **100 hộ/302 khẩu**, đạt 100% theo kế hoạch⁽¹⁶⁾ và chỉ tiêu của Đề án.

1.4. Kết quả phối hợp với các doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn triển khai thực hiện rà soát quỹ đất được giao nhưng không sử dụng, hoặc sử dụng không hiệu quả, không trồng được cao su (vùng trũng thấp, đất ven sông suối,...) và hoàn chỉnh hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền xem xét, tiến hành thu hồi giao địa phương quản lý để bố trí đất sản xuất cho người dân hoặc triển khai các dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn theo đúng quy định.

- Huyện Ia H'Drai đã phối hợp Công ty TNHH MTV cao su Chư Mom Ray đang lập hồ sơ, thủ tục trả về địa phương quản lý, bố trí sử dụng khoảng 1.404,4 ha⁽¹⁷⁾. Kết quả thực hiện: Công ty đã tiến hành đo đạc diện tích dự kiến trả về địa phương quản lý; đã ban hành Tờ trình số 69/TTr-CMRC kèm theo hồ sơ về sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum về việc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi và giao về Địa phương quản lý, bố trí sử dụng. Đến thời điểm hiện tại công ty đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường để tiến hành bàn giao đất về địa phương.

- Đối với các doanh nghiệp trồng cao su khác: Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện là giao đất cho hộ gia đình cá nhân; đối với đất các tổ chức, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan quản lý đất (Sở Tài nguyên và Môi trường). Đề xuất của Ủy ban nhân dân huyện đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra rà soát thực địa theo các quyết định cho thuê đất đối với các tổ chức, doanh nghiệp; làm cơ sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tiến hành thu hồi, giao đất về địa phương quản lý để bố trí đất sản xuất cho người dân hoặc triển khai các dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn theo đúng quy định.

2. Kết quả thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Kết luận số 1201-KL/TU ngày 21 tháng 5 năm 2023 trong chuyến công tác kiểm tra địa bàn và làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Ia H'Drai

2.1. Kết quả tháo gỡ vướng mắc về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; công tác đo đạc, phân lô, cắm mốc phần diện tích đất giao cho các hộ dân:

Tum đến điểm dân cư số 64, thôn Ia Dơ, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum (Trong đó: Huyện Sa Thầy: 02 hộ/08 nhân khẩu; Huyện Đăk Hà: 07 hộ/30 nhân khẩu).

⁽¹⁶⁾ Tại Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 27/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai cuối năm 2023 thu hút bố trí sắp xếp ổn định tại điểm số 64 là 100 hộ.

⁽¹⁷⁾ Theo Báo cáo số 138/BC-CMR ngày 13/5/2022 của công ty TNHH MTV cao su Chư Mom Ray về hiện trạng sử dụng đất và tiến độ giao trả đất về địa phương quản lý, bố trí sử dụng của công ty TNHH MTV cao su Chư Mom Ray.

2.2.1. Khó khăn vướng mắc trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, các nhân tại các điểm dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai:

- Để thực hiện được việc tạm giao đất ở cho các hộ gia đình cá nhân là công nhân, các Công ty đã tiến hành thực hiện lập quy hoạch chi tiết (QHCT) xây dựng 1/500 và tạm bố trí đất ở cho công nhân xây dựng nhà ở. Nhưng các điểm dân cư này chưa được cắm mốc QHCT trên thực địa theo quy hoạch được duyệt để có cơ sở quản lý, tạm giao đất. Ngoài ra, khi tiến hành tạm giao đất cho các hộ gia đình cá nhân là công nhân các Công ty, doanh nghiệp chưa phối hợp nhịp nhàng với chính quyền địa phương do đó, có sự sai khác giữa vị trí đất ở theo QHCT với hiện trạng đất tạm giao cho công nhân, các công trình đơn vị đã xây dựng và đưa vào sử dụng. Ảnh hưởng đến công tác giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình cá nhân trên địa bàn (*điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch chuyên ngành*⁽¹⁸⁾).

- Diện tích các Công ty được cấp có thẩm quyền giao, cho thuê để thực hiện dự án là đất Lâm nghiệp chưa được chuyển đổi mục đích sử dụng sang mục đích khác nên đối với diện tích được tạm giao cho người dân là công nhân của các Công ty cao su sinh sống ổn định. Mặt khác, hiện nay một số diện tích đất công ty tạm giao cho hộ gia đình, cá nhân vẫn thuộc quản lý của các công ty chưa được thu hồi bàn giao về địa phương quản lý. Đến nay người dân có nhu cầu đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để sinh sống, ổn định và gắn bó với địa phương gặp nhiều khó khăn mặc dù đã phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Một số điểm dân cư công nhân đã được các công ty xác định, quy hoạch, tạm bố trí cho các hộ dân trước khi tiến hành kiểm kê đánh giá hiện trạng rừng, đất rừng tuy nhiên căn cứ Quyết định cho thuê đất của cấp có thẩm quyền thì theo ranh giới diện tích được cho thuê vẫn tiến hành đánh giá là rừng trồng hoặc rừng tự nhiên dẫn đến sai khác giữa thực tế và kết quả kiểm kê rừng. Ngoài ra, Đối với diện tích rừng tự nhiên: hiện nay không được chuyển đổi mục đích sử dụng sang mục đích khác (*trừ các dự án phục vụ quốc phòng, an ninh đặc biệt phải được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt*) theo Thông báo số 191/TBVPCP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ⁽¹⁹⁾; hơn nữa việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng rừng tại các điểm dân cư không đáp ứng tiêu chí xác định dự án được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

⁽¹⁸⁾ Quy định tại Nghị định 43/2014/NĐ-CP

⁽¹⁹⁾ Về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị về các giải pháp khôi phục rừng bền vững vùng Tây Nguyên nhằm ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020

156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

2.2.2. Kết quả tháo gỡ vướng mắc về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; công tác đo đạc, phân lô, cắm mốc phần diện tích đất giao cho các hộ dân:

- Từ những đánh giá, hiện trạng, nhu cầu thực tế của các hộ gia đình cá nhân trên địa bàn cũng như những khó khăn vướng mắc trong công tác thu hồi, chuyển mục đích sử dụng để thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình cá nhân tại các điểm dân cư được đề cập như trên. Huyện Ia H'Drai xây dựng phương án sử dụng đất đối với diện tích đất tại các điểm dân cư đề nghị thu hồi, chuyển mục đích và giao về địa phương quản lý theo quy hoạch.

- Ủy ban nhân dân huyện đã bố trí kinh phí thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính phục vụ công tác thu hồi, chuyển mục đích và giao đất tại các điểm dân cư cho Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai quản lý, sử dụng theo quy hoạch đối với 32 điểm dân cư, cụ thể:

+ Năm 2021: Đã bố trí kinh phí thực hiện công tác đo đạc 20 điểm dân cư trên địa bàn 03 xã⁽²⁰⁾ với tổng diện tích đo đạc: 488,25 ha. Tổng kinh phí hơn 03 tỷ đồng

+ Năm 2022: Đã bố trí kinh phí thực hiện công tác đo đạc 12 điểm dân cư trên địa bàn xã Ia Đal⁽²¹⁾ với tổng diện tích đo đạc: 146,99 ha. Tổng kinh phí hơn 0,3 tỷ đồng.

- Về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất gắn với đất ở điểm dân cư số 64, đến nay đã hoàn thiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính và đã được cơ quan chuyên môn cấp tỉnh xác nhận kết quả đo đạc, Ủy ban nhân dân xã Ia Toi đang phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng, các cơ quan đơn vị có liên quan hướng dẫn người dân hoàn thiện các thủ tục có liên quan để tiến hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Đến thời điểm ngày 27/7/2023 đã có 54 hộ gia đình, cá nhân kê khai thông tin đất đai.

2.2. Công tác lập Dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tiến hành quy hoạch, đầu tư kết cấu hạ tầng tại Điểm dân cư 66.

- Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tập trung điểm dân cư số 66 tại thôn Ia Dơr, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt danh mục dự án đầu tư năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại Nghị quyết số 54/NQ-HĐND, ngày 29/8/2022. Ủy ban nhân dân tỉnh

⁽²⁰⁾ Điểm dân cư số 48 mở rộng xã Ia Dom; Điểm dân cư số 6, số 7, số 9, số 26, số 30, số 31, số 23, số 27 xã Ia Đal; Điểm dân cư số 36, số 37, số 39, số 40, số 44, số 35, số 46, số 42, số 45 mở rộng, số 63, số 64.

⁽²¹⁾ Điểm dân cư số 14, số 15, số 16, số 17, số 18, số 19, số 20, số 21, số 22, số 24, số 32, số 33 xã Ia Đal.

Kon Tum giao danh mục dự án đầu tư năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 572/QĐ-UBND, ngày 07/9/2022. Dự án đã được Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai Phê duyệt dự án tại Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 05/12/2023; phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết (*tỷ lệ 1/500*) tại Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 27/4/2023. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu xây dựng tại Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 07/5/2023.

- Với mục tiêu “Thực hiện bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hộ dân tộc thiểu số còn du canh, du cư, dân di cư tự do vào những nơi cần thiết, nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, du canh, du cư, di cư tự do; giải quyết việc làm tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố an ninh, quốc phòng”, (*trong đó: Nhằm sắp xếp, ổn định cho 170 hộ (ổn định tập trung cho 170 hộ); San nền trong phạm vi 34,5ha; Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu...*). Dự án có tổng mức đầu tư: 60.707 triệu đồng (*Trong đó: Vốn NSTW: 50.171 triệu đồng; Vốn NSDP: 10.536 triệu đồng*). Hiện nay, Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện được giao là Chủ đầu tư đang khẩn trương triển khai thực hiện lựa chọn nhà thầu Tư vấn khảo sát thiết kế lập Bản vẽ thi công. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và lựa chọn nhà thầu các gói thầu xây dựng dự án. Sớm đưa dự án vào khai thác, sử dụng.

2.3. Lập Dự án quy hoạch điểm dân cư mới gần cầu Sê San 3: Thực hiện Kết luận số 1201-KL/TU, ngày 21-5-2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy trong chuyến công tác kiểm tra địa bàn và làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Ia H'Drai*”. Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 108-KH/HU ngày 16 tháng 6 năm 2023 thực hiện Kết luận số 1201-KL/TU, ngày 21-5-2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 108-KH/HU ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy Ia H'Drai và đang tổng hợp góp ý các đơn vị có liên quan để hoàn thiện Kế hoạch triển khai thực hiện.

2.4. Triển khai các dự án xây dựng kênh mương nội đồng, đầu nối đường ống cấp nước... từ Công trình Thủy lợi Ia Hiur đến các khu sản xuất, điểm dân cư, đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất của người dân tại thôn 9 và thôn Ia Dor, xã Ia Toi.

Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai đã giao Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng phối hợp với Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum (*Chủ đầu tư Công trình thủy lợi Ia Hiur*) và Ủy ban nhân dân xã Ia Toi khảo sát thực tế hệ thống kênh mương nội đồng phục vụ nước tưới (*từ hệ thống tuyến kênh của công trình thủy lợi Ia Hiur*

đến các vùng tưới) tại thôn 9 và điểm dân cư 64 xã Ia Tơ với tổng mức đầu tư khoảng 20.133.220.741 đồng, tổng diện tích khu tưới khoảng 42,3ha, cụ thể:

(i). Tại Thôn 9 có 03 vị trí ruộng lúa diện tích khoảng 16ha (dân tự khai hoang) qua khảo sát thực tế chiều dài hệ thống kênh dẫn nước (30x40) là 2060m và các công trình trên kênh với tổng mức đầu tư khoảng 3.010.411.171 đồng, cụ thể như sau:

- Vị trí khu tưới số 1: Đầu nối từ điểm cuối của tuyến kênh N2 của công trình thủy lợi Ia Hiur với chiều dài kênh (30x40) khoảng 450m.

- Vị trí khu tưới số 2: Đầu nối từ hồ thu H6 tuyến kênh N1 của công trình thủy lợi Ia Hiur với chiều dài kênh (30x40) khoảng 750m.

- Vị trí khu tưới số 3: Đầu nối từ cửa xả S1 tuyến kênh N6-1 của công trình thủy lợi Ia Hiur với chiều dài kênh (30x40) khoảng 860m.

(ii). Tại điểm dân cư 64, thôn Ia Dơ có 09 vị trí ruộng lúa diện tích là 26,3 ha (đất hợp pháp), qua khảo sát thực tế chiều dài đường ống HPDE D180 là 5.880m; đường ống HDPE D140 là 4.662m; hệ thống kênh dẫn nước (30x40) là 4.850m với tổng mức đầu tư khoảng 17.122.809.570 đồng, cụ thể như sau:

- Vị trí khu tưới nước số 1; số 3 (khoảng 2,5ha): Đầu nối từ cửa tưới số 2 thuộc đường ống chính của công trình thủy lợi Ia Hiur với chiều dài đường ống HPDE D180 là 995m, đường ống HPDE D140 là 855m, hệ thống kênh (30x40) là 600m.

- Vị trí khu tưới nước số 2 (khoảng 2,5ha): Đầu nối từ cửa tưới số 12 thuộc đường ống chính của công trình thủy lợi Ia Hiur; điểm cuối tuyến kênh N30; cổng đầu kênh N32 với chiều dài đường ống HPDE D140 là 540m, hệ thống kênh (30x40) là 650m

- Vị trí khu tưới nước số 4; số 6 (khoảng 8ha): Đầu nối từ cổng đầu kênh N28 thuộc đường ống chính của công trình thủy lợi Ia Hiur với chiều dài đường ống HPDE D180 là 2.725m, đường ống HPDE D140 là 986m, hệ thống kênh (30x40) là 1550m.

- Vị trí khu tưới nước số 5 (khoảng 5ha): Đầu nối từ cổng tưới số 4 và điểm cuối của tuyến kênh N20 thuộc công trình thủy lợi Ia Hiur với chiều dài đường ống HPDE D140 là 486m, hệ thống kênh (30x40) là 650m.

- Vị trí khu tưới nước số 7 (khoảng 0.8ha): Đầu nối từ cổng tưới số 2 của tuyến kênh N18 thuộc công trình thủy lợi Ia Hiur với chiều dài đường ống HPDE D140 là 263m, hệ thống kênh (30x40) là 200m.

- Vị trí khu tưới nước số 8; số 9 (khoảng 7,5ha): Đầu nối từ cổng tưới số 6 của đường ống chính với chiều dài đường ống HPDE D180 là 2.160m chiều dài đường ống HPDE D140 là 1.532m, hệ thống kênh (30x40) là 1.200m.

2.5. Tiến độ đầu tư và chất lượng các công trình: Thủy lợi Ia Hiur, Tỉnh lộ 675A đoạn từ xã Ya Tăng, huyện Sa Thầy đến Điểm dân cư 64 và Đoạn từ Quốc lộ 14C đến thôn 9, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai.

2.5.1. Công trình Thủy lợi Ia Hiur:

Công trình Thủy lợi Ia Hiur thuộc dự án Cụm công trình thủy lợi Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh làm Chủ đầu tư. Dự án được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 4432/QĐ-BNN-XD, ngày 30-10-2017 và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 3608/QĐ-BNN-XD, ngày 14-9-2018⁽²²⁾, Quyết định số 3902/QĐ-BNN-XD, ngày 08-10-2018⁽²³⁾, Quyết định số 2842/QĐ-BNN-XD, ngày 29-7-2020⁽²⁴⁾ và Quyết định số 4304/QĐ-BNN-XD, ngày 02-11-2018⁽²⁵⁾; dự án có tổng mức đầu tư khoảng 325 tỷ đồng⁽²⁶⁾, đầu tư từ vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý; quy mô dự án gồm: Cụm công trình đầu mối, Hệ thống dẫn nước tưới, Thiết bị công nghệ và Công trình phục vụ thi công, quản lý⁽²⁷⁾. Mục tiêu của dự án là xây dựng hồ Ia Hiur để điều tiết nguồn nước tưới ổn định cho 1.000 ha đất canh tác; tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho khoảng 2.700 người; góp phần tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; nâng cao đời sống nhân dân trong khu vực huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum. Toàn bộ các hạng mục công trình thuộc dự án Cụm công trình thủy lợi Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum đã được đầu tư

⁽²²⁾ Về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung thiết kế cơ sở và phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán công trình Cụm công trình đầu mối hồ Ia Hiur.

⁽²³⁾ Về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung dự án đầu tư xây dựng và phê duyệt bản vẽ thi công, dự toán các hạng mục đường thi công kết hợp quản lý, hệ thống thiết bị điện và khu quản lý công trình đầu mối.

⁽²⁴⁾ Về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung dự án đầu tư xây dựng công trình và phê duyệt bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình đường ống nhánh thuộc hệ thống dẫn nước tưới.

⁽²⁵⁾ Về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật, dự toán công trình hạng mục Đường ống chính và phê duyệt Bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình hạng mục Hệ thống cấp nước sinh hoạt thuộc dự án.

⁽²⁶⁾ Bao gồm: Chi phí xây dựng: 243.113.401.000 đồng; chi phí thiết bị: 3.293.847.000 đồng; chi phí quản lý dự án: 4.777.572.000 đồng; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 26.189.172.000 đồng; chi phí khác: 17.066.439.000 đồng và chi phí đền bù giải phóng mặt bằng: 30.559.569.000 đồng.

⁽²⁷⁾ Quy mô dự án: **(i) Cụm công trình đầu mối:** Đập bê tông: Cao trình đỉnh đập +335,2m; chiều cao đập lớn nhất Hmax=24,34m; chiều dài đập 207m; bề rộng đỉnh đập 3,5m; Đập đất phía hai vai đập bê tông: Hình thức đất đắp đồng chất, cao trình đỉnh đập +335,2m; chiều dài theo đỉnh đập 86m, chiều cao lớn nhất Hmax=13,6m, bề rộng đỉnh đập B=5m, tường chắn sóng thượng lưu cao 0,7m; Tràn xả lũ: Dạng tràn tự do B=60m, lưu lượng xả lũ thiết kế QP1,5%=181,65 m³/s, lưu lượng xả lũ kiểm tra QP0,5%=219,26m³/s; Cổng lấy nước: Kết cấu ống thép D=1,2m bọc bê tông. **(ii) Hệ thống dẫn nước tưới:** Đường ống chính có chiều dài 13,5km, D=(250-800)mm và các đường ống nhánh dài 21km, D=(140-350)mm. Công trình trên đường ống nhánh 146 cái. Hệ thống dẫn nước sinh hoạt: Xây dựng khu xử lý nước diện tích 350m²; đường ống dẫn nước sạch dài 16km, kết cấu bằng ống HDPE (50-200)mm; **(iii) Công trình phục vụ thi công, quản lý:** Đường thi công kết hợp quản lý dài 4,889km; Khu quản lý công trình đầu mối: Bố trí phía vai trái đập, diện tích khuôn viên 500m², nhà quản lý có diện tích 150m²; **(4) Thiết bị công nghệ:** Thiết bị cơ khí: Cơ khí công lấy nước, gồm: Lưới chắn rác, ống thép thân công D=800mm, cửa vận hành bằng van đĩa D=800mm, Pa lăng điện 3 tấn để lắp đặt, sửa chữa. Hệ thống thiết bị điện: Đường dây 22KV từ điểm đấu nối đến nhà quản lý dài 5,991km, trạm biến áp phục vụ thi công 320KVA, trạm biến áp phục vụ vận hành: 01 trạm 50KVA đặt tại khu đầu mối, 01 trạm 50KVA đặt tại khu xử lý nước sinh hoạt. Thiết bị quan trắc: Gồm các loại quan trắc chuyển vị, quan trắc thấm, ứng suất, áp lực cốt thép...

hoàn thành, cụ thể. Công trình đầu mối: Đã tích nước năm 2021, đảm bảo điều tiết nguồn nước tưới ổn định cho 1.000 ha đất canh tác; Tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho khoảng 2.700 người dân theo mục tiêu, nhiệm vụ của dự án, hiện nay, đang phục vụ cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân thôn 9 và Điểm dân cư 64, xã Ia Tori với khoảng 850 người (*cấp nước cho 637 người tại thôn 9 và 213 người dân tại điểm dân cư 64*); Hệ thống đường ống dẫn nước tưới (*kênh tưới*): Đa số các tuyến kênh (*kênh chính và kênh nhánh*) đã thông nước và đảm bảo tưới phần diện tích đất canh tác của dự án. Ngoài ra, tuyến đường thi công kết hợp quản lý vận hành, hệ thống điện và các công trình phụ trợ khác đã đầu tư xây dựng hoàn thành và đưa vào hoạt động năm 2021 (*Tuyến đường này đang phục vụ việc đi lại, sản xuất của người dân*).

2.5.2. Công trình Tỉnh lộ 675A:

Công trình đầu tư, nâng cấp Tỉnh lộ 675A thuộc dự án “Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Kon Tum”, tổng mức đầu tư là 555.111,9 triệu đồng (*Trong đó, Vốn ODA của ADB: 461.226,09 triệu đồng, Vốn đối ứng: 93.885,838 triệu đồng*) do Sở Kế hoạch và Đầu tư (*Ban QLDA Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới tỉnh Kon Tum*) làm chủ đầu tư, thời gian thực hiện dự án đến ngày 05 tháng 4 năm 2023. Dự án đã được điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 100/NQ-HĐND, ngày 12-12-2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 07/QĐ-UBND, ngày 10-01-2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; theo đó, thời gian thực hiện dự án đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 (*hiện chủ đầu tư đang phối hợp, làm việc với ADB, Bộ Tài chính và các tỉnh tham gia dự án để gia hạn Hiệp định vay theo quy định*). Dự án đầu tư xây dựng Tỉnh lộ 675A với tổng chiều dài là 59km đi từ Thủy điện Sê San 3 (*lý trình Km22+198*) đến điểm cuối tại lối mở hồ đá (*lý trình Km94+591*), trong đó, đầu tư nâng cấp 47km (*Km22+198-Km56+401; Km69+803-Km82+579*), xây dựng mới 12km (*Km82+579 - km94+591*) và tương ứng với hai gói thầu (i) Gói thầu KT-Cw-01 (*Đoạn từ Km22 - Km56+401 (bao gồm 7 cầu xây dựng mới) và công trình có liên quan*)⁽²⁸⁾ và (ii) Gói thầu KT-Cw-02 (*Nâng cấp Tỉnh lộ 675A đoạn từ Km69+803 – Km94+591 (bao gồm 3 cầu mới) và các công trình có liên quan*). Đã hoàn thành khối lượng thi công theo hợp đồng vào ngày 31 tháng 10 năm 2022. Hiện nay, nhà thầu đang hoàn tất các thủ tục liên quan để bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

Nhằm đảm bảo kỹ thuật xuyên suốt toàn tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả bền vững của dự án, Chủ đầu tư dự án có đề xuất với Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) về việc được sử dụng dự phòng chưa phân bổ để đầu tư xây dựng hoàn chỉnh mặt đường và các hạng mục phụ trợ đoạn 13,4 km (Km

⁽²⁸⁾ Gói thầu có phạm vi thi công đi qua khu vực Điểm dân cư 64 (tại Km47-Km48) và thôn 9, xã Ia Tori (tại Km 52- Km 55).

56+401-Km 69+803)⁽²⁹⁾. Tuy nhiên, qua quá trình làm việc, đề xuất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và ADB thì ADB không đồng ý xem xét nội dung này. Việc đoạn 13,4 km đến nay chưa được đầu tư đồng bộ cùng với hiện trạng đoạn tuyến này đã hư hỏng, xuống cấp dẫn đến người dân tại Điểm dân cư 64 và tại thôn 9, xã Ia Toi gặp khó khăn trong việc lưu thông đến Quốc lộ 14C.

3. Các tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai:

- Diện tích ruộng nước đã khai hoang tại Điểm dân cư 64 chưa có kênh mương dẫn nước tưới từ Đập thủy lợi Ia Hiur.

- Các doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện có kế hoạch sản xuất và tuyển công nhân theo mùa vụ, các hộ di dân đến điểm dân cư không đúng thời điểm tuyển dụng nên khó khăn trong việc bố trí, sắp xếp vườn cây.

- Từ đầu năm 2023 đến nay, Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai đã bố trí, sắp xếp **26 hộ/105** nhân khẩu từ các huyện, thành phố đến định cư điểm dân cư số 64, thôn Ia Dơr, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai. Tuy nhiên, để triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ di chuyển, nhà ở, lương thực cho các hộ di dân theo Đề án trong năm 2023, có phát sinh một số khó khăn, vướng mắc: Đề án 285 áp dụng mức hỗ trợ di chuyển, nhà ở, lương thực theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ⁽³⁰⁾, đến nay Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ không còn phù hợp để áp dụng thời điểm hiện nay.

Hiện nay Đề án 285 chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh. Để kịp thời thực hỗ trợ chính sách di chuyển, nhà ở, lương thực cho các hộ di dân theo Đề án trong năm 2023 và các hộ di dân còn lại của năm 2021 và năm 2022⁽³¹⁾ đã đủ điều kiện để nghiệm thu nhưng chưa thực hiện được chính sách hỗ trợ về di chuyển, nhà ở và lương thực. Ngày 04/10/2023 Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai đã ban hành Công văn số 1649/UBND-TH gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính đề nghị hướng dẫn thực hiện hỗ trợ các chính sách về di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 28-TB/TU ngày 22-10-2020; Thông báo số 130-TB/VPTU ngày 03-11-2021 của Văn phòng Tỉnh ủy và Kết luận số 1201-KL/TU ngày 21-5-2023 của Thường trực Tỉnh ủy trong chuyển công tác kiểm tra địa bàn và làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Ia H'Drai năm 2023 và

⁽²⁹⁾ Đoạn giữa tuyến từ Km56+401 - Km69+803 (khoảng 13,4km) chưa đầu tư và tại buổi làm việc với Đoàn công tác đánh giá dự án của ADB từ ngày 15 đến ngày 24-11-2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã đề xuất vận động vốn ODA dự để thực hiện nhưng ADB không thống nhất đề xuất của đơn vị.

⁽³⁰⁾ Về phê duyệt chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020.

⁽³¹⁾ Năm 2021: 13 hộ, năm 2022: 01 hộ.

các tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai. Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai Báo cáo Ban chỉ đạo Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- UBND các xã;
- Lưu: VT-LT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Dũng